

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-TTg ngày 23/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở”;
Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
Xét Tờ trình số 34/TTr-SXD ngày 27/3/2019 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh, với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Trà Vinh.

3. Mục tiêu dự án: Nâng cao chất lượng và hiệu suất sử dụng dịch vụ y tế của mạng lưới tuyến cơ sở tại các xã trong tỉnh, từng bước đáp ứng kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe, khám chữa bệnh ban đầu; ưu tiên các đối tượng là bà mẹ trẻ em, người cao tuổi, người dân ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc góp phần đảm bảo sức khỏe, nâng cao tuổi thọ và cải thiện chất lượng cuộc sống.

4. Quy mô dự án:

Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh được chia ra làm 03 hợp phần chính và các tiểu hợp phần, gồm:

1. Hợp phần 1	Đầu tư tăng cường CSVC mạng lưới YTCS bao gồm xây mới và nâng cấp cho mạng lưới YTCS thuộc địa bàn dự án
2. Hợp phần 2	Cung cấp trang thiết bị, đào tạo và công cụ quản lý chất lượng nhằm nâng cao năng lực của TYT xã trong quản lý các vấn đề sức khỏe ưu tiên
2.1. Tiểu HP 2.1	Cung cấp TTB tăng cường quản lý các vấn đề sức khỏe ưu tiên
2.2. Tiểu HP 2.2	Đào tạo nâng cao năng lực cán bộ
2.3. Tiểu HP 2.3	Tăng cường chất lượng dịch vụ
3. Hợp phần 3	Tăng cường chính sách, thí điểm đổi mới trong cung cấp dịch vụ và tăng cường giám sát và đánh giá
3.1. Tiểu HP 3.1	Phát triển chính sách
3.2. Tiểu HP 3.2	Thí điểm đổi mới cung cấp dịch vụ tuyến xã
3.3. Tiểu HP 3.3	Nghiên cứu và đánh giá
3.4. Tiểu HP 3.4	Quản lý và điều phối dự án

Trong đó:

- Hợp phần 1 và Tiểu hợp phần 2.1 được thực hiện trực tiếp tại tỉnh bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng thế giới và ngân sách tỉnh đối ứng.

- Các hợp phần/tiểu hợp phần còn lại do Bộ Y tế quản lý và thực hiện thông qua nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng thế giới.

4.1. Hợp phần 1: Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất mạng lưới y tế cơ sở bao gồm xây mới và nâng cấp cho mạng lưới y tế cơ sở thuộc địa bàn dự án, cụ thể: Đầu tư xây dựng mới 11 trạm y tế và nâng cấp, cải tạo 18 trạm y tế:

Uat

a.1) Danh sách các trạm y tế được đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo, gồm:

TT	Tên trạm y tế	Huyện	Hình thức đầu tư	
			Xây mới	Sửa chữa
I	Huyện Càng Long			
1	Trạm Y tế xã An Trường A	Càng Long	x	
2	Trạm Y tế xã Bình Phú	Càng Long		x
3	Trạm Y tế xã Đức Mỹ	Càng Long		x
4	Trạm Y tế xã Nhị Long	Càng Long	x	
II	Huyện Châu Thành			
5	Trạm Y tế xã Hưng Mỹ	Châu Thành	x	
6	Trạm Y tế xã Lương Hòa A	Châu Thành	x	
7	Trạm Y tế xã Mỹ Chánh	Châu Thành		x
8	Trạm Y tế xã Song Lộc	Châu Thành		x
9	Trạm Y tế xã Hòa Lợi	Châu Thành		x
10	Trạm Y tế xã Long Hòa	Châu Thành	x	
III	Huyện Cầu Kè			
11	Trạm Y tế xã Ninh Thới	Cầu Kè		x
12	Trạm Y tế xã Phong Phú	Cầu Kè		x
13	Trạm Y tế xã Châu Điền	Cầu Kè		x
IV	Huyện Cầu Ngang			
14	Trạm Y tế xã Mỹ Long Bắc	Cầu Ngang	x	
15	Trạm Y tế xã Thạnh Hòa Sơn	Cầu Ngang		x
16	Trạm Y tế xã Kim Hòa	Cầu Ngang		x
17	Trạm Y tế xã Long Sơn	Cầu Ngang		x
18	Trạm Y tế xã Mỹ Long Nam	Cầu Ngang		x
19	Trạm Y tế xã Hiệp Mỹ Đông	Cầu Ngang		x
VI	Huyện Trà Cú			
20	Trạm Y tế xã Hàm Giang	Trà Cú	x	
21	Trạm Y tế xã Kim Sơn	Trà Cú	x	
22	Trạm Y tế xã Long Hiệp	Trà Cú	x	
23	Trạm Y tế xã Thanh Sơn	Trà Cú		x
24	Trạm Y tế xã Định An	Trà Cú		x
25	Trạm Y tế xã Hàm Tân	Trà Cú		x
26	Trạm Y tế xã Ngãi Xuyên	Trà Cú		x
27	Trạm Y tế xã An Quảng Hữu	Trà Cú	x	
VII	Huyện Tiểu Cần			
28	Trạm Y tế xã Phú Cần	Tiểu Cần	x	
29	Trạm Y tế xã Hiếu Tử	Tiểu Cần		x
	Tổng cộng:	06 huyện	11	18

a.2) Quy mô xây dựng:

- 11 trạm y tế đầu tư xây dựng mới gồm các hạng mục như: Nhà làm việc; nhà xe nhân viên; nhà xe thân nhân bệnh nhân; hàng rào - cổng; sân đường - hệ thống thoát nước; hệ thống xử lý nước thải; san lấp mặt bằng;

- Các trạm y tế cải tạo sửa chữa, nâng cấp và bổ sung thêm phòng chức năng và hạng mục phụ trợ để đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế. Nội dung, giải pháp cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình của từng trạm y tế chi tiết theo hồ sơ dự án.

a.3) Áp dụng thiết kế mẫu (sử dụng lại thiết kế) cho các trạm xây dựng mới thuộc dự án:

- Phương án thiết kế mẫu được chọn là phương án 03 áp dụng cho 10/11 trạm y tế xây dựng mới; trừ Trạm y tế xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần không áp dụng, do chỉ xây dựng một dãy phòng chức năng.

- Giải pháp thiết kế hạng mục khối nhà chính của phương án 03 (phương án chọn) có các thông số chính như sau: quy mô xây dựng 02 tầng (01 trệt + 01 lầu), diện tích xây dựng tầng trệt 200m²; tổng diện tích sàn là 410m²; kết cấu chịu lực chính khung BTCT toàn khối đổ tại chỗ; hệ thống kỹ thuật công trình gồm: cấp điện, cấp thoát nước,...

(Quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế, thiết kế mẫu các trạm y tế chi tiết xem bản vẽ thiết kế cơ sở của dự án).

4.2. Tiểu hợp phần 2.1: Cung cấp trang thiết bị tăng cường quản lý các vấn đề sức khỏe ưu tiên: Mua sắm (cung cấp) trang thiết bị cho 04 Trung tâm y tế dự phòng thuộc 04 huyện và 71 trạm y tế thuộc 08 huyện, thị xã, cụ thể gồm:

- Các Trung tâm y tế gồm: Trung tâm Y tế huyện Càng Long, Trung tâm Y tế huyện Trà Cú, Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè, Trung tâm Y tế huyện Cầu Ngang: Trang bị máy GeneXpert và tủ bảo quản vắc xin.

- Các trạm y tế có nhu cầu đầu tư trang thiết bị, gồm:

+ Huyện Càng Long: 12/14 trạm y tế, gồm: An Trường, An Trường A, Bình Phú, Đại Phúc, Huyền Hội, Đức Mỹ, Mỹ Cẩm, Nhị Long Phú, Nhị Long, Phương Thạnh, Tân An, Tân Bình.

+ Huyện Châu Thành: 05/14 trạm y tế, gồm: Phước Hảo, Mỹ Chánh, Lương Hòa A, Thanh Mỹ, Phòng khám đa khoa khu vực Hòa Minh.

+ Huyện Trà Cú: 14/17 trạm y tế, gồm: Ngãi Xuyên, Kim Sơn, Tân Sơn, Long Hiệp, Tân Hiệp, Hàm Tân, Định An, Tập Sơn, An Quảng Hữu, Ngọc Biên, Thanh Sơn, Hàm Giang, Lưu Nghiệp Anh, thị trấn Định An.

+ Huyện Tiểu Cần: 07/11 trạm y tế, gồm: Thị trấn Cầu Quan, Hiếu Trung, Hiếu Từ, Long Thới, Ngãi Hùng, Tân Hòa, Tân Hùng.

+ Huyện Cầu Ngang: 12/15 trạm y tế, gồm: Thạnh Hòa Sơn, Mỹ Long Nam, Trường Thọ, Hiệp Mỹ Đông, Hiệp Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Long, Kim Hòa, Mỹ Long Bắc, Long Sơn, Hiệp Hòa, Nhị Trường, Vinh Kim.

+ Huyện Duyên Hải: 07/07 trạm y tế, gồm: Đông Hải, thị trấn Long Thành, Long Khánh, Ngũ Lạc, Đôn Châu, Đôn Xuân, Long Vĩnh.

+ Thị xã Duyên Hải: 04/07 trạm y tế, gồm: Dân Thành, Trường Long Hòa, Hiệp Thạnh, Long Hữu.

+ Huyện Cầu Kè: 10/11 trạm y tế, gồm: An Phú Tân, Châu Điền, Hòa Ân, Ninh Thới, Phong Phú, Phong Thạnh, Tam Ngãi, Thạnh Phú, Thông Hòa, Hòa Tân.

- Danh mục trang thiết bị:

STT	Trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng
I	Trang thiết bị tuyến xã		
1	Huyết áp kế điện tử (cho TYT xã và YTTB)	Cái	180
2	Máy đo đường huyết cho TYT xã (2 máy/xã)	Cái	180
3	Bàn khám phụ khoa	Cái	29
4	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung;	Bộ	49
5	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	Cái	39
6	Máy khí dung; Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy;	Cái	30
7	Dụng cụ đo lưu lượng đỉnh	Cái	89
8	Cân trẻ sơ sinh	Cái	58
9	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái	70
10	Ghế đơn	cái	532
11	Bộ bàn ghế ngồi thăm bệnh, ghi chép	Cái	125
12	Ghế ngồi chờ thăm khám (băng 4 ghế)	Cái	89
13	Tủ đựng tài liệu	Cái	97
14	Bộ bàn ghế phòng họp	Cái	47
15	Thùng đựng rác thải sinh hoạt	Cái	96
16	Thùng đựng rác thải y tế	Cái	195
17	Thùng đựng rác thải nguy hại	Cái	120
18	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	41
19	Máy tính, máy in,	Cái	87
20	Bộ TTB truyền thông	Bộ	75
II	Trang thiết bị tuyến huyện		
1	Máy đo chức năng phổi	Cái	08
2	Máy đo bão hòa ôxy đầu ngón tay (SPO2)	Cái	05
3	Máy khí dung	Cái	43

STT	Trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng
4	Dụng cụ đo lưu lượng đỉnh	Cái	09
5	Bàn khám phụ khoa	Cái	13
6	Máy soi cổ tử cung (colposcopy)	Cái	03
7	Máy áp lạnh (cryotherapy)	Cái	05
8	Tủ bảo quản vắc xin	Chiếc	12
9	GeneXpert	Chiếc	04
10	Máy X-Quang KTS + máy in phim khô	Cái	02
11	Máy Siêu Âm Doppler màu + Máy in	Cái	01

5. Tổ chức lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Khánh Hưng.

6. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Nguyễn Lê Chương.

7. Địa điểm xây dựng: Các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải.

8. Diện tích sử dụng đất: Diện tích sử dụng đất của từng trạm y tế theo diện tích trong hồ sơ dự án.

9. Nhóm dự án và loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, loại công trình dân dụng cấp III.

10. Số bước thiết kế: 02 bước.

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở): Giải pháp kỹ thuật thực hiện theo kết quả thẩm định tại Công văn số 16/KQTĐ-SXD ngày 27/3/2019 của Giám đốc Sở Xây dựng.

12. Thiết bị công nghệ (nếu có): Không có.

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có): Không có.

14. Tổng mức đầu tư: 115.013.800.000 đồng (Một trăm mười lăm tỷ, không trăm mười ba triệu, tám trăm nghìn đồng), tương đương 5.060.000 USD, tỷ giá đồng Việt Nam/USD = 22.730 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	76.259.091.150	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	21.820.800.000	đồng;
- Chi phí QLDA	:	1.831.698.673	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	5.227.699.845	đồng;
- Chi phí khác	:	3.924.892.433	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	5.949.617.899	đồng.

15. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân hàng Thế giới (WB) và ngân sách tỉnh đối ứng, trong đó:

- Vốn Ngân hàng Thế giới (WB): 4.010.000 USD (tương đương 91.147.300.000 đồng).

- Vốn ngân sách tỉnh đối ứng: 1.050.000 USD (tương đương 23.866.500.000 đồng).

16. Hình thức quản lý dự án: Ủy thác quản lý dự án theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ.

17. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2024.

Điều 2. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm trực tiếp về quy mô, hiệu quả của dự án, quản lý sử dụng vốn đúng mục đích, yêu cầu, tổ chức thực hiện đạt tiêu chuẩn, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật của từng hạng mục công trình và trang thiết bị theo hồ sơ được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VPCP;
- Bộ Y tế (để phục vụ đàm phán);
- Bộ Tài chính (để phục vụ đàm phán);
- Bộ KH&ĐT (để phục vụ đàm phán);
- Bộ Ngoại giao (để phục vụ đàm phán);
- Bộ Tư pháp (để phục vụ đàm phán);
- Ngân hàng NN Việt Nam (để phục vụ đàm phán);
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Y tế (10 bản);
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 33

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng